

Bản án số: **210/2019/HS-PT**

Ngày 15-3-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Việt Toàn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Quang Huy, ông Phan Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Vân Anh-Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên
tòa:** Bà Đặng Thị Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 779/2018/TLPT-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 153/2018/HS-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1972; Nơi ĐKNKTT: xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 39 ngõ 21 Yên Xá, xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thảo (đã chết) và bà Nguyễn Thị Vui; Vợ là Nguyễn Thị H, có 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0197 lập ngày 18/4/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/04/2018 đến ngày 17/02/2019; bị cáo tại ngoại, vắng mặt.

2. Phạm Vũ C, sinh năm: 1971; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 32 ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, Tổ 5 phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Nghề

nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Sước (đã chết) và bà Vũ Thị Nga; Vợ là: Nguyễn Thu H, có 01 con sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: Năm 2013 bị Công an xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã hết thời hiệu); Danh chỉ bản số 0196 lập ngày 18/4/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

3. Nguyễn Thu H, sinh năm: 1972; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Số 32 ngõ 3 Nguyễn Viết Xuân, tổ 5 phường QT, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Chính và bà Trương Thị Mão; Chồng là: Phạm Vũ C, có 01 con sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0193 lập ngày 18/4/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

4. Đặng Đình N, sinh năm: 1988; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Phú Bến, xã TH, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình Khanh và bà Ngô Thị Hạnh; Vợ là: Nguyễn Thị Ngọc M, có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0198 lập ngày 18/4/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

5. Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1991; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Phú Bến, xã TH, huyện CM, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Chính và bà Trương Thị Mão; Chồng là: Đặng Đình N, có 02 con: lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0195 lập ngày 18/4/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

6. Nguyễn Thị H, sinh năm: 1975; Nơi ĐKNKTT: Xã LB, huyện UH, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 39 ngõ 21 Yên Xá, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Chính và bà Trương Thị Mão; Chồng là: Nguyễn Văn K, có 02 con: lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0194 lập ngày 18/4/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

7. Nguyễn Văn K, sinh năm: 1997; Nơi ĐKNKTT: Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 39 ngõ 21 Yên Xá, xã TT, huyện TT, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0289 lập ngày 20/6/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, vắng mặt.

8. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1979; Nơi ĐKNKTT: Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số 1A ngõ Ao Sen, phường ML, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Chính và bà Trương Thị Mão; Chồng là: Đặng Ngọc Tiền, có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0291 lập ngày 25/6/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

9. Tạ Hữu Nhâm, sinh năm: 1982; Nơi ĐKNKTT: Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 04 phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Hữu Minh và bà Tạ Thị Đông; Vợ là: Nguyễn Thị Liên, có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0292 lập ngày 25/6/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

10. Nguyễn Thị Liên, sinh năm: 1982; Nơi ĐKNKTT: Xã Liên Bạt, huyện Ứng Hòa, Hà Nội; Chỗ ở: Tổ 4 phường Phú Lãm, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Chính và bà Trương Thị Mão; Chồng là: Tạ Hữu Nhâm, có 02 con: lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: không; Tiền sự: không; Danh chỉ bản số 0293 lập ngày 25/6/2018 tại Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo, không bị kháng nghị vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h30' ngày 16/4/2018, anh Phạm Thế Năng (sinh năm: 1983; HKTT: Phường Cửa Bắc, TP.Nam Định, Nam Định) thuê trọ tại dãy nhà trọ số 39, Ngõ 21, Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, Hà Nội đi gõ cửa các phòng trọ cùng dãy để yêu cầu chủ các phòng trọ hợp lắp camera phòng ngừa trộm cắp. Khi anh Năng gõ cửa phòng trọ số 9 thì Nguyễn Văn K là chủ phòng trọ ra mở cửa thì anh Năng và K xảy ra mâu thuẫn cãi nhau trước cửa phòng. Lúc này, Đào Văn Tuấn (Sinh năm: 1990; HKTT: Liên Bạt, Ứng Hòa, Hà Nội - là cháu của K) và Nguyễn Văn K là con trai K lao vào dùng chân tay không đánh anh Năng, K lấy một thanh gậy vụt anh Năng. Bị đánh nên anh Năng bỏ chạy ra ngoài và gọi điện nhờ cậu là anh Đỗ Văn Trường (sinh năm: 1979; HKTT: Phúc La, Hà Đông, Hà Nội) đến và nói chuyện với K. Sau đó, anh Trường rủ anh Nguyễn Anh Tuấn (sinh năm: 1982; HKTT: Nguyễn Trãi, Hà Đông, Hà Nội) cùng đi đến khu anh Năng thuê trọ. Khi gặp Năng và được Năng kể lại việc bị đánh và thấy Năng bị chảy máu ở đầu nên Trường và Tuấn cùng Năng sang phòng trọ của K để nói chuyện. Khi ba người đi đến cửa phòng trọ của K thì gặp K, K và Tuấn. Ngay lúc này K và Tuấn kéo Năng vào trong phòng trọ của K còn K đứng ngoài dùng tay giữ cửa phòng trọ không cho ai vào. Ở trong phòng, K và Tuấn dùng tay chân và 01 chiếc gậy màu đen để đánh Năng. Thấy anh Năng bị đánh, Trường liền đẩy cửa vào ôm giữ Tuấn để can ngăn. Tuấn liền lấy 01 con dao ở bếp và nói nếu anh Trường không bỏ ra thì sẽ chém. Anh Trường không bỏ thì Tuấn

dùng dao cứa vào tay trái của anh Trường nên anh Trường bỏ tay ra và cùng Năng xin Tuấn và K không đánh nữa. Cùng lúc này K mở cửa ra thì Năng bỏ chạy được ra ngoài, Tuấn tiếp tục cầm gậy đuổi theo để đánh nhưng không đuổi được. Sau đó, anh Năng và anh Trường đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Nông Nghiệp, Thanh Trì, Hà Nội và đến Đồn Công An Cầu Bươu – Công an huyện Thanh Trì trình báo sự việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo về nội dung vụ việc trên, khoảng 22h43' cùng ngày, tổ công tác thuộc Đồn công an Cầu Bươu phối hợp với công an xã Tân Triều đã xuống hiện trường và mời Đào Văn Tuấn về trụ sở Đồn công an Cầu Bươu để làm việc. Tại trụ sở Đồn công an Cầu Bươu, khi cán bộ của Đồn đang làm việc với Tuấn thì Nguyễn Văn K và Lê Quang Trung (sinh năm: 1990; HKTT: Trầm Lộng, Ứng Hoà, Hà Nội) đến Đồn công an Cầu Bươu để hỏi về tình hình của Tuấn. Sau khi được đồng chí Đỗ Anh Quân (Sinh năm: 1992) - Cán bộ làm nhiệm vụ trực ban tại Trụ sở Đồn giải thích về việc Cơ quan công an đang làm việc với Tuấn và yêu cầu K, Trung đợi. Đến 22h50' cùng ngày, lần lượt Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị L và Đặng Ngọc Tiền (sinh năm: 1974; HKTT: Khu Ao Sen, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội) cùng đến trụ sở Đồn công an Cầu Bươu. Tại đây, C, H, N, L to tiếng, chửi bới lực lượng Công an và yêu cầu cho gặp Tuấn. Đồng chí Đỗ Anh Quân tiếp tục giải thích, yêu cầu giữ trật tự khi vào phòng trực ban làm việc, không được xông vào trụ sở Đồn không đúng quy định nhưng C, H, N, L không chấp hành và vẫn tiếp tục to tiếng chửi bới. Lúc này đồng chí Đào Đăng Tuấn Hà (Sinh năm: 1989) - Cán bộ Đồn Công an Cầu Bươu đang làm nhiệm vụ trực tại đơn vị mặc cảnh phục đúng điều lệnh đã dùng điện thoại cá nhân ghi nhận diễn biến vụ việc thì bị H quát “Quay cái gì mà quay, đồ mất dạy”. C đi vào và tiến đến gần chỗ anh Hà chửi “Đ... mẹ, gọi tất cả anh em chúng nó xuống đây, quay cái đéo gì mà quay, tao đây” rồi áp sát mặt vào máy quay. Lúc này Nguyễn Thị Ngọc M và Nguyễn Thị H đến trụ sở Đồn công an Cầu Bươu, đi vào sảnh chửi và hô công an đánh người. C tiếp tục nói “Chúng mày làm gì tao”, M nói “Người ở xóm trọ quay hết rồi”, H nói “Chúng mày về vườn hết đấy”, H nói “Công an đéo gì loại chúng mày”, L chửi “Rồi chúng mày nhục”. Khi các cán bộ Đồn công an Cầu Bươu giải thích việc Cơ quan công an đang làm việc với Tuấn để làm rõ vụ việc đánh nhau trước đó, khi nào làm việc xong thì sẽ được gặp nhưng tất cả các đối tượng không chấp hành. Ở ngoài sân trụ sở Đồn, H tiếp tục chửi “Quay cái đéo gì,

chúng mày bóp cổ người ta còn quay”, L chửi “Công an đánh người, công an bóp cổ người, chúng mày bóp cổ người dân, công an đánh người, công an bóp láo mắt đây, chửi cho xã hội nó biết, mẹ công an mắt đây”. Cùng lúc này, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên và Nguyễn Văn K đến trụ sở Đoàn công an Cầu Bươu. Nhâm đi vào phòng trực ban, K ở ngoài sân yêu cầu tiếp dân nhưng khi cán bộ Đoàn mời K vào thì H, M kéo K ra không cho vào. Liên nói với H “Ngu lắm, mày phải phòng bị một con dao mày có chết không làm sao, thằng nào vào đây mày cứ chọc cho tao một nhát, chết con mẹ nó đi, đòi chúng nó mới tiếc chứ đòi mày tiếc cái đéo gì, ngu, địt mẹ, tao cứ con dao này vào đây, cần gì nói nhiều, chúng nó mất hàng tỷ vào ngành, đòi xác mày có ba trăm triệu, mạng mày không có, mày cứ cầm con dao xem thằng nào dám nhảy vào, mày ngu thế”. M chửi “Mẹ tài giỏi đánh người là thế, ra ngoài biển đông, ra đảo có dám không, có mà dụt dái”. Khi Cơ quan công an hướng dẫn và yêu cầu viết đơn trình báo như nội dung phản ánh trên nhưng không có ai viết. N đi ra chỉ tay vào đồng chí Hà đang dùng điện thoại ghi nhận sự việc nói “Này, mày tắt mẹ máy quay đi, thằng này bảo ở đây không quay, mày quay cái gì”. C tiếp tục lao vào đồng chí Hà chửi “Đ.. mẹ, mày xuống nhà tao đánh người đúng không, mày là công an nhân dân mày đánh người đúng không”. Nhâm nói “ Hà, mày bỏ máy đi ra đây nói chuyện anh em”. H chỉ tay vào mặt đồng chí Hà nói “Thằng này đánh người”. H nói “Thằng này bóp cổ nhá”. L nói “Thằng này đánh người”. N liên tục chỉ tay về phía anh Hà quát “Mày tắt mẹ máy quay đi”. Lợi dụng trong lúc ồn ào, Nhâm chỉ tay ra hiệu cho K lên tầng 2 của trụ sở Đoàn công an Cầu Bươu để tìm Tuấn. Khi thấy K chạy lên tầng 2, đồng chí Lã Tiến Hải (Sinh năm: 1991) - Cán bộ Đoàn công an Cầu Bươu đang làm nhiệm vụ đã ngăn cản không cho K lên nhưng K, Nhâm, H, M, H, N, L vẫn cố tình chạy lên cầu thang tầng 2 của trụ sở Đoàn công an Cầu Bươu. Đồng chí Đỗ Anh Quân và đồng chí Nguyễn Tuấn Anh (Sinh năm: 1987) chạy vào hỗ trợ đồng chí Hải yêu cầu các đối tượng đi xuống thì bị C chửi “Đ...mẹ chúng mày, công an đánh người thế được à”. Cùng lúc, K chạy lên cầu thang dùng tay phải kẹp, ghi cổ và lôi đồng chí Quân từ trên cầu thang xuống cửa ra vào phòng trực ban. Đồng chí Hoàng Mạnh Thắng (Sinh năm: 1977), đồng chí Đào Quang Lâm (Sinh năm: 1995) hỗ trợ kéo tay K ra đồng thời hô “Các anh bỏ ra”. Sau đó, các đồng chí công an Đoàn công an Cầu Bươu gỡ được tay K ra. Cán bộ trực tại Đoàn công an Cầu Bươu tiếp tục mời các đối tượng vào phòng trực ban để làm việc thì N liên tục nói “ Mày tắt

mẹ máy quay đi, tao chả nghĩ chúng mày là cái đầu cặc gì”. Nhâm đập tay xuống bàn nói “Người nhà tao mang trả nhà tao ra đây, tao không nói chuyện đấy, bắt người phải mang người nhà tao ra đây, ai cho bắt người, người đâu”. Lúc này Liên đứng ở ngoài sân chửi “Chắc ở một mình, chắc nó giết chết khôn nạn, nhà mình đã cố tình cho để giải quyết thôi rồi nhưng quá khôn nạn, xử sự như thế à”. H chửi “Đéo cần phải quay đâu”. L chửi “Chưa từng thấy công an nào như này”. Nhâm đi loanh quanh trong đồn và nói với đồng chí Hà “Bọn mày làm ăn, làm việc rất dở hơi, thông báo mời đoàn hoàng, đánh người đàn bà như thế”. Lợi dụng lúc các đối tượng gây rối tại trụ sở Đồn công an Cầu Bươu và lúc các cán bộ Đồn Công an Cầu Bươu tập trung giải quyết sự việc, không có ai làm việc nên Đào Văn Tuấn đã bỏ trốn. Các đối tượng tiếp tục to tiếng chửi bới tại trụ sở Đồn Công An Cầu Bươu đến 23h45’ cùng ngày thì cùng rời khỏi trụ sở Đồn công an Cầu Bươu.

Tại Cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Trì, Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K khai nhận hành vi Gây thương tích cho các anh Phạm Thế Năng và Đỗ Văn Trường như đã nêu trên; Nguyễn Văn K khai nhận hành vi chống người thi hành công vụ như đã nêu trên; Đặng Đình N, Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm khai nhận hành vi Gây rối trật tự công cộng tại trụ sở Đồn công an Cầu Bươu như đã nêu trên.

Đối với Lê Quang Trung và Đặng Ngọc Tiền, quá trình điều tra xác định được: Trung và Tiền có đi cùng các bị can đến trụ sở Đồn công an Cầu Bươu và có mặt trong quá trình các đối tượng gây rối nhưng Trung và Tiền không tham gia, không có hành động nào gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, không kích động, xúi giục hay tác động đến tinh thần các đối tượng phạm tội. Vì vậy, hành vi của Trung và Tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Trì không đề cập xử lý.

Ngày 17/04/2018, Ủy ban nhân dân xã Thanh Liệt có công văn đề nghị Công an huyện Thanh Trì xử lý các đối tượng có hành vi gây rối trật tự công cộng tại Đồn Công an Cầu Bươu theo quy định của pháp luật.

Ngày 17/4/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an huyện Thanh Trì đã tiến hành thu giữ các đoạn video tại 06 chiếc camera gắn tại khu vực phòng trực ban và hành lang tại trụ sở Đồn công an Cầu Bươu bằng hình thức copy sang 01 chiếc USB; thu giữ 04 đoạn video tại chiếc máy điện thoại di động Iphone 5

màu đen của đồng chí Đào Đăng Tuấn Hà–Cán bộ Đoàn công an Cầu Bươu bằng hình thức copy từ điện thoại sang máy tính và copy từ máy tính sang 01 chiếc USB. Ngày 07/05/2018, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thanh Trì ra quyết định trưng cầu giám định hình ảnh và âm thanh của 14 video trong USB gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa không. Tại bản kết luận giám định số 2391/C54-P6 ngày 25/5/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh Sát kết luận: *Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung 14 tập tin gửi giám định.*

Ngày 17/04/2018, anh Phạm Thế Năng và anh Đỗ Văn Trường có đơn yêu cầu khởi tố các đối tượng về tội cố ý gây thương tích, cùng ngày Cơ quan CSĐT-Công an huyện Thanh Trì ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ % thương tích, cơ chế hình thành vết thương của các anh Phạm Thế Năng và Đỗ Văn Trường. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 356/TTPY ngày 23/4/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế Hà Nội kết luận thương tích của anh Phạm Thế Năng có tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 3% (Ba phần trăm); Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 355/TTPY ngày 23/4/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y Tế Hà Nội kết luận thương tích của anh Đỗ Văn Trường có Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 2 % (Hai phần trăm). Ngày 24/04/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì thành phố Hà Nội đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 123 về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, và ra Quyết định khởi tố bị can số 187 ngày 24/04/2018, số 189 ngày 07/05/2018, số 295 ngày 22/06/2018 đối với Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đến ngày 03/7/2018, anh Phạm Thế Năng và Đỗ Văn Trường tự nguyện có đơn xin rút đơn đề nghị khởi tố vụ án với lý do: Thương tích nhẹ và đã bình phục nên anh Năng, anh Trường đã nhận tiền bồi thường, nhận lời xin lỗi của gia đình các bị can, tự chịu trách nhiệm về sức khỏe của mình và việc viết đơn là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Ngày 06/07/2018, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Trì đã ra Quyết định đình chỉ vụ án hình sự về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và ra các Quyết định đình chỉ bị can đối với Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K về tội Cố ý gây thương tích quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự. Ngày 13/7/2018, Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Đào Văn Tuấn, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn K về

hành vi xâm hại sức khỏe người khác quy định tại điểm e khoản 3 Điều 5 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của chính phủ ngày 12/11/2013 với mức phạt mỗi đối tượng là 2.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 153/2018/HSST ngày 02/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”; các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 330 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 318 BLHS 2015; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 BLHS năm 2015 đối với các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên:

+ Xử phạt bị cáo Phạm Vũ C 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Đình N 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Nhâm 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Liên 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án có quyết định về xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/10/2018 bị cáo Nguyễn Văn K kháng cáo xin giảm hình phạt tù.

Ngày 08/10/2018 các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo K là tự nguyện, hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K theo Điều 348, Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị cáo theo Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết và giữ nguyên kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội kết luận:

-Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo K là tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 348, Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các bị cáo theo Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự.

-Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị L khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên toà sơ thẩm, phúc thẩm, đủ căn cứ xác định Toà án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Chống người thi hành công vụ”; áp dụng 1 Điều 318 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo C, N, K, L, Nhâm, H, M, H, Liên về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo H là vợ bị cáo Phạm Vũ C; bị cáo H có chồng là bị cáo Nguyễn Văn K; bị cáo Liên có chồng là bị cáo Tạ Hữu Nhâm; bị cáo M có chồng là bị cáo Đặng Đình N, bị xét xử trong cùng vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự cho bị cáo H, H, Liên, M được hưởng án treo; y án đối với các bị cáo khác.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra—Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Thẩm phán, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn K rút kháng cáo, việc rút kháng cáo của bị cáo K là tự nguyện, hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K theo Điều 348, Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo theo Điều 290 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã quy kết.

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23h ngày 16/4/2018 tại trụ sở Đồn công an Cầu Bươu – Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, trong lúc đồng chí Đỗ Anh Quân đang làm nhiệm vụ thì Nguyễn Văn K dùng tay phải kẹp ghì cổ và kéo đồng chí Quân từ trên chiếu nghỉ giữa cầu thang tầng 1 xuống cửa ra vào Đồn Công an Cầu Bươu để cản trở đồng chí Quân thực hiện nhiệm vụ.

Trong khoảng thời gian từ 22h50’ đến khoảng 23h45’ cùng ngày 16/4/2018 tại trụ sở đồn Công an Cầu Bươu - Công an huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên đã lăng mạ, chửi bới lực lượng Công an đang làm nhiệm vụ gây mất trật tự công cộng tại trụ sở Đồn Công an Cầu Bươu.

Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn K biết rõ đồng chí Đỗ Anh Quân là cán bộ công an đang làm nhiệm vụ nhưng đã cố tình sử dụng vũ lực với đồng chí Quân ngay tại Đồn công an Cầu Bươu để chống đối lại việc thực thi nhiệm vụ của đồng chí Quân, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên: đều nhận thức được Đồn công an Cầu Bươu là cơ quan được nhà nước giao nhiệm vụ giữ gìn, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nhưng các bị cáo vẫn cố tình chửi bới, lăng mạ, cản trở quá trình thực hiện công vụ của các chiến sỹ công an đang làm nhiệm vụ ngay tại Đồn công an Cầu

Buơu; hành vi cản trở của bị cáo K, C, N, H, H, M, K, L, Nhâm, Liên đã tạo điều kiện cho đối tượng Đào Văn Tuấn bỏ trốn khi đang làm việc với cơ quan công an.

Hành vi của các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên là giống nhau, giống với hành vi của Nguyễn Văn K, đều là hành vi chống người thi hành công vụ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên về tội “Gây rối trật tự công cộng” là chưa đúng. Nhưng do mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là cơ bản phù hợp, do vậy để ổn định bản án không cần phải huỷ bản án để xét xử lại về tội danh.

Đối với các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Văn K: Hành vi của các bị cáo là rất tích cực, tham gia từ giai đoạn đầu của vụ án. Nguyễn Văn K là người đến Đồn công an Cầu Bươu đầu tiên, sau đó là các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Văn K mỗi bị cáo 05 tháng tù là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét: Trong vụ án này, các bị cáo đều có mối quan hệ anh chị em ruột thịt, gia đình nội tộc, bị cáo Nguyễn Thu H và bị cáo Phạm Vũ C là vợ chồng, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M và bị cáo Đặng Đình N là vợ chồng, bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Nguyễn Văn K là vợ chồng, bị cáo Nguyễn Thị Liên và bị cáo Tạ Hữu Nhâm là vợ chồng; bị cáo Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Liên tham gia vụ án vào giai đoạn sau, tính chất hành vi đơn giản, các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có mẹ đẻ là bà Trương Thị Mão được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đồng thời áp dụng chính sách nhân đạo của Nhà nước, xét cho bị cáo Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Liên, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị L được hưởng án treo giúp các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, vẫn bảo đảm việc giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Văn K, không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm được chấp nhận kháng cáo nên không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 45,299,326,345; Điều 348, điểm a,b,d khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn K, bản án hình sự sơ thẩm số 153/2015/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Văn K, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 153/2015/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội đối với bị cáo C, N, K.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên, Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, sửa một phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số 153/2015/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo L, Nhâm, Liên, H, M, H.

3. Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Vũ C, Nguyễn Thu H, Đặng Đình N, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị Liên phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015

+Xử phạt bị cáo Phạm Vũ C 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Đình N 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 17/4/2018 đến ngày 26/4/2018.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 ; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 :

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Hữu Nhâm 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thu H 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Liên 05 (năm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

6. Giao bị cáo Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Liên cho Ủy ban nhân dân xã Liên Bạt, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thu H cho Ủy ban nhân dân phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Ngọc M cho Ủy ban nhân dân xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phạm Vũ C, Đặng Đình N, Nguyễn Văn K, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thu H, Nguyễn Thị Ngọc M, Nguyễn Thị H, Nguyễn

Thị Liên, Nguyễn Thị L, Tạ Hữu Nhâm không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

9. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

-Theo điều 262 BLTTHS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trương Việt Toàn